

CÔNG TY TNHH C&T 79 GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH C&T 79 GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: C&T 79 GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: C&T 79 GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 2301307743

3. Ngày thành lập: 23/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 228 Đường Nguyễn Công Hăng, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0942361668

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
8.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
19.	Bán mô tô, xe máy	4541
20.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
22.	Khai thác và thu gom than cứng	0510

23.	Khai thác và thu gom than non	0520
24.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
25.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
26.	Khai thác quặng sắt	0710
27.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
28.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
29.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
34.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
35.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
36.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Tái chế phế liệu	3830
39.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
48.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
50.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
56.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
57.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
58.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633

59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
60.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
61.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63.	Xây dựng nhà để ở	4101
64.	Xây dựng nhà không để ở	4102
65.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
66.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
70.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
71.	Xây dựng công trình thủy	4291
72.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
73.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
74.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
75.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
76.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
77.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
78.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
79.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
80.	Cho thuê xe có động cơ	7710
81.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
82.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
83.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

